

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỦH-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 01 năm 2019
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỦH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi, ông Nguyễn Hạ Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ỦH, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỦH tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Khuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ỦH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Vân A** - sinh năm 1991

Nguyên quán: thôn ĐL, xã ĐL, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKKHKT: Thôn NX, xã VT, huyện ỦH, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh **Trần Duy N** - sinh năm 1991

Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: Thôn NX, xã VT, huyện ỦH, Thành phố Hà Nội.

(Anh N vắng mặt không có lý do; chị Vân A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải, chị Nguyễn Thị Vân A là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Trần Duy N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VT vào năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chị lên nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống trên tỉnh LC, đến tháng sinh con thì vợ chồng về quê nhà chồng và sinh con, anh chị ở quê nhà chồng đến khi đầy tháng con thì anh chị cùng con lại về trên nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống làm ăn. Đến khi con chị được khoảng 7 tháng tuổi thì do làm ăn thua lỗ nên anh N có nói chuyện với chị về việc về quê chồng sinh sống cùng bố mẹ anh, tuy nhiên chị không đồng ý vì chị không muốn sống chung với bố mẹ chồng vì ngay từ đầu bố mẹ chồng chị đã không thích

chị, không muốn cho hai anh chị lấy nhau nên chị không muốn về sống chung. Từ đó hai vợ chồng anh chị lại phát sinh mâu thuẫn nhiều và căng thẳng hơn. Anh N cương quyết bế con về quê, còn chị ở lại trên LC thêm khoảng 3 tháng thì chị cũng xuống Hà Nội làm việc, anh chị không sống chung cùng nhau đã được 02 năm nay, thỉnh thoảng chị mới về quê thăm con thì mới gặp anh N. Quan điểm chị nhận thấy hai anh chị sống ly thân xa nhau 02 năm, nên tình cảm vợ chồng không còn, chị có đơn xin được ly hôn anh N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung: Trần Anh T - sinh ngày 13/11/2015. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con cho chị, trường hợp anh N có nguyện vọng nuôi con chung thì chị cũng đồng ý nhường quyền nuôi con cho anh N.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải anh Trần Duy N là bị đơn trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Vân A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VT vào năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng anh lên nhà bố mẹ vợ ở Lào Cai sinh sống và làm ăn. Tuy nhiên khi con anh được khoảng 7 tháng thì anh nghĩ vì trong nhà anh là con trai duy nhất, bố mẹ anh lại tuổi cao nên anh nói chuyện với chị Vân A về việc về quê nhà anh sinh sống cùng bố mẹ nhưng chị Vân A cương quyết không cùng anh về, anh có hỏi thì chị Vân A bảo không muốn về sống chung bố mẹ vì sợ xảy ra xích mích vì trước khi cưới bố mẹ anh Nhất cũng đã phản đối việc anh và chị lấy nhau. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đây chỉ vì chuyện có về quê nhà anh ở hay không. Anh vẫn cương quyết đưa con về quê nhà và đi làm thị trường sữa. Còn chị Vân A ở trên Lào Cai thêm được khoảng 3 tháng thì cũng xuống Hà Nội làm việc và sinh sống, tuy nhiên hai anh chị vẫn không sống chung cùng nhau cho đến nay đã được hai năm, anh sống và việc làm ở quê nhà, thỉnh thoảng anh chị mới gặp nhau. Cho đến nay chị Vân A có đơn xin ly hôn anh, quan điểm anh vẫn còn tình cảm với chị Vân A và anh muốn một gia đình có đầy đủ bố và mẹ nuôi dạy con, nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Vân A có 01 con chung như chị Vân A trình bày ở trên là đúng. Vì chị Vân A sinh con xong không có sữa nên cháu đã ở với anh và ông bà nội từ lúc 7 tháng tuổi cho đến nay. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu chị Vân A phải cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 08/01/2019, chính quyền địa phương xã VT cung cấp: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1991 là người quê ở ĐL, xã ĐL, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình kết hôn với anh Trần Duy N, sinh năm 1991 có đăng lý tại UBND xã VT ngày 04/3/2014; Sau khi kết hôn chị Vân A chuyển hộ khẩu về

nhà anh N. Sau khi kết hôn anh N cùng chị Vân A lên trên nhà bố mẹ đẻ chị Vân A sinh sống và làm việc trên đó. Về mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị Vân A và anh N cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không nắm được, chỉ biết khoảng 02 năm nay thấy bố con anh N về quê nhà sinh sống cùng bố mẹ ở NX, còn chị Vân A không thấy về chung sống cùng chồng con. Anh N và chị Vân A có 01 con chung: Trần Anh T - sinh ngày 13/11/2015. Hiện nay cháu T đang ở cùng anh N. Nay chị Vân A có đơn xin ly hôn anh N, quan điểm chính quyền địa phương đề nghị Toà án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các bên, đặc biệt là cháu T.

Tại phiên toà, chị Vân A có đơn xin vắng mặt tại phiên toà và có đơn trình bày giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Toà trước đây; anh N vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ÚH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị Vân A được ly hôn với anh N; giao con chung Trần Anh T - sinh ngày 13/11/2015 cho anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Vân A cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi mới; chị Vân A phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Vân A làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện ÚH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã triệu tập anh N đến tham gia phiên Tòa lần thứ 2, nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do, chị Vân A có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Trần Duy N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VT ngày 04/3/2014 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ban đầu do bất đồng quan điểm về việc về quê chồng sinh sống, lý do vì anh N là con trai duy nhất trong gia đình trong khi bố mẹ đã già yếu nhưng chị

Vân A không đồng ý, nên mâu thuẫn hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh N cương quyết cho con về quê sống cùng ông bà nội, dẫn đến hai vợ chồng sống ly thân đến nay đã được hơn 02 năm, nay anh N vẫn còn tình cảm với chị Vân A và đã cố níu kéo nhưng không có phương pháp nào khắc phục để hàn gắn tình cảm với chị Vân A mà chỉ là đang cố tình gây khó khăn cho chị Vân A trong việc thiết lập cuộc sống mới, chị Vân A nhận thấy không còn tình cảm gì với anh N, cuộc hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc nên vẫn cương quyết xin ly hôn với anh N. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng anh N chị Vân A có mâu thuẫn trầm trọng, thời gian ly thân dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vân A, xử cho chị Vân A được ly hôn với anh N là phù hợp với quy định Căn cứ quy định tại Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Vân A và anh N có 01 con chung là Trần Anh T - sinh ngày 13/11/2015. Hiện tại cháu T đang ở với anh N, anh N có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị Vân A phải cấp dưỡng nuôi con cho anh; chị Vân A cũng có nguyện vọng nuôi con nhưng nếu anh N cũng có nguyện vọng thì chị cũng đồng ý giao cho anh N nuôi con, do đó Hội đồng xét xử giao con chung Trần Anh T cho anh N là người tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Vân A; Chị Vân A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Trần Duy N đều không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Vân A phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015); Căn cứ 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn anh Trần Duy N.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Trần Duy N có 01 con chung: Trần Anh T - sinh ngày 13/11/2014; sau ly hôn giao Trần Anh T cho anh Trần Duy N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con đối với chị Vân A cho đến khi có yêu cầu, đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác. Sau ly hôn chị Vân A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008874 ngày 06 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện ỦH, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã (phường, thị trấn) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện ỦH;
- Chi cục THADS ỦH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đơn vị;
- Lưu hồ sơ; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa